

Đầu tư trực tiếp nước ngoài vào tỉnh Bắc Ninh – 15 năm kể từ khi tái lập tỉnh

TS. Trần Quang Nam

Trưởng Chính trị Nguyễn Văn Cừ tỉnh Bắc Ninh

Sau 15 năm phát triển, khu vực kinh tế có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đã trở thành một bộ phận hữu cơ của nền kinh tế, góp phần tích cực cho tăng trưởng và phát triển kinh tế- xã hội, tạo tiền đề cho Bắc Ninh trở thành tỉnh công nghiệp. Bài viết phân tích những thành tựu mà khu vực này đã đạt được, từ đó đề xuất một số biện pháp để tiếp tục nâng cao hiệu quả của FDI vào Bắc Ninh.

Từ khóa: đầu tư trực tiếp nước ngoài, tăng trưởng kinh tế, Bắc Ninh

1. Khu vực kinh tế có vốn FDI- những thành tựu quan trọng

Khi mới tái lập tỉnh, kinh tế có vốn FDI chưa được nhắc đến trong báo cáo kinh tế- xã hội của Bắc Ninh, nhưng đến nay, đã trở thành khu vực kinh tế năng động, đạt được nhiều thành tựu quan trọng. Khu vực FDI đã có những đóng góp quan trọng cho tăng trưởng và phát triển kinh tế- xã hội, tạo giá trị gia tăng đáng kể cho nền kinh tế trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá:

- *Bổ sung nguồn vốn quan trọng cho đầu tư phát triển.* Năm 1997, khu vực FDI chỉ có 01 dự án Công ty Liên doanh kính nổi Việt Nam, vốn đăng ký 141 triệu USD. Đến 31/12/2011, toàn tỉnh đã có 317 dự án với tổng vốn đầu tư đăng ký là 3.542 triệu USD; diện tích chiếm đất của các doanh nghiệp FDI là 479 ha (không tính diện tích của các dự án đầu tư hạ tầng), mức đầu tư trung bình là 6,62 triệu USD/ha.

Thời kỳ 1997- 2006 (trước khi Việt Nam gia nhập WTO): Trong 3 năm 1997- 2000, do tác động mạnh của cuộc khủng hoảng tài chính- tiền tệ khu vực, FDI vào Bắc Ninh là rất khó khăn và trong 3 năm không thu hút thêm được dự án nào. Từ cuối năm 2001 đến 2004, dòng vốn FDI vào Bắc Ninh bắt đầu có dấu hiệu gia tăng dần và có xu hướng tăng nhanh, năm 2006 đạt 219 triệu USD.

Thời kỳ sau khi Việt Nam gia nhập WTO, khu vực FDI phát triển nhanh và tạo ra những bước đột phá. Năm 2008, Bắc Ninh thu hút được 1.173 triệu USD đạt mức kỷ lục cao nhất trong 15 năm qua,

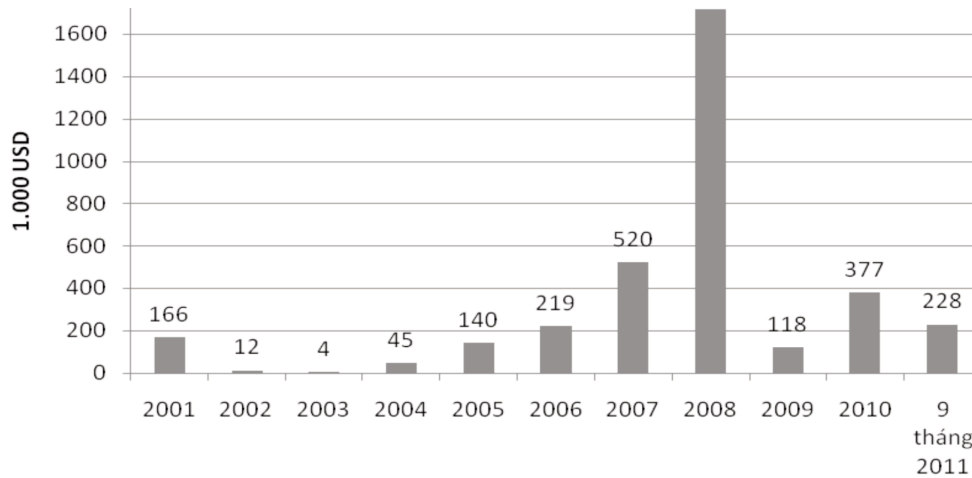
tăng 69% so với năm 2007, và tăng hơn 2 lần so với năm 2006. Đây là hiệu ứng của “làn sóng đầu tư nước ngoài” thứ hai vào Việt Nam.

- *Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.* Kinh tế có vốn FDI ở tỉnh Bắc Ninh đã đóng góp đáng kể vào tốc độ tăng trưởng GDP và thực sự trở thành bộ phận cấu thành quan trọng của nền kinh tế. Theo đó, mức đóng góp năm 2001 là 7,7%; năm 2006 tăng lên 9,7% và năm 2010 đạt 28,2%. Năm 2011, mặc dù bị ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu, nhưng khu vực FDI đạt 4.984,5 tỷ đồng chiếm 33,9% GDP của tỉnh. Sự gia tăng này đã góp phần làm cho tỷ trọng trong GDP của ngành công nghiệp trở thành ngành chiếm tỷ trọng lớn nhất (năm 2011 đã là 65,2%).

- *Thúc đẩy gia tăng tổng kim ngạch xuất khẩu.* Kim ngạch xuất khẩu của khu vực FDI trong tổng kim ngạch xuất khẩu của cả tỉnh gia tăng với tốc độ cao, từ 0,2% vào năm 2001 lên 39,8% vào năm 2005 và đến năm 2010 là 95,8%. Thời kỳ 2001- 2005, tổng giá trị xuất khẩu mới đạt 54,85 triệu USD, chiếm 19,2% kim ngạch xuất khẩu của cả tỉnh, nhưng đã tăng lên 2.281 triệu USD trong thời kỳ 2006- 2010, gấp hơn 4 lần so với 5 năm trước đó chiếm 85,85% kim ngạch xuất khẩu của cả tỉnh. Năm 2011, kim ngạch xuất khẩu đạt 2.761 triệu USD (chủ yếu trong lĩnh vực điện tử), chiếm 98,1% tổng kim ngạch xuất khẩu; chỉ riêng Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam (SEV) tổng trị giá xuất khẩu ước đạt trên 6 tỷ USD, bằng 6% tổng kim ngạch xuất khẩu cả nước.

Biểu đồ 1: Tăng trưởng FDI vào Bắc Ninh qua các thời kỳ 2001-2011

Đơn vị: nghìn USD



Nguồn: Cục Thống kê tỉnh Bắc Ninh

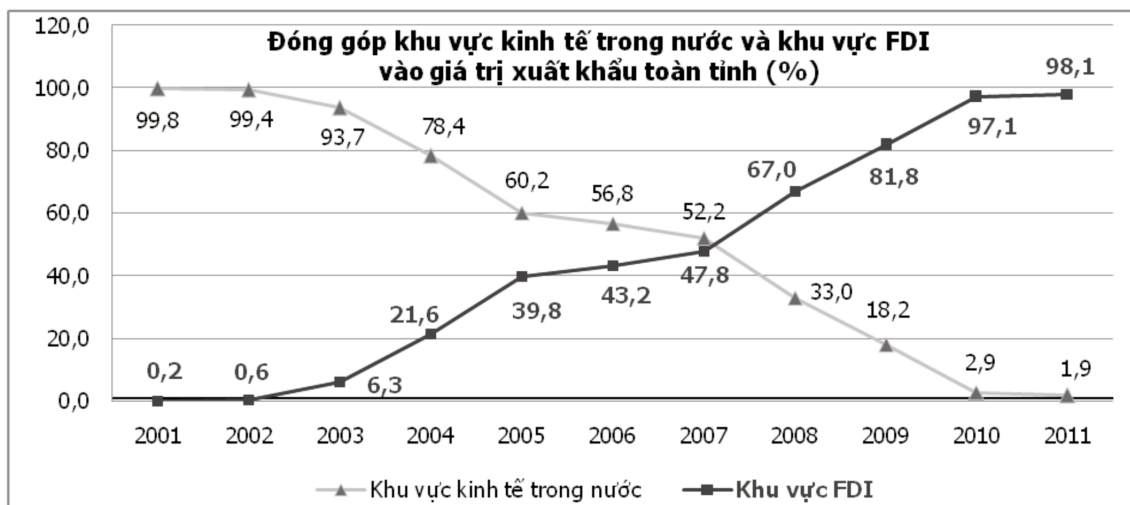
- Đóng góp ngày càng lớn vào nguồn thu ngân sách. Tuy những năm đầu quy mô còn nhỏ, lại được hưởng các chính sách ưu đãi, nhưng khu vực FDI cũng đã đóng góp tích cực cho ngân sách. Thời kỳ 2001- 2005, tỷ lệ đóng góp ngân sách của khu vực FDI là 259 tỷ đồng chiếm 8% tổng thu ngân sách toàn tỉnh, nhưng đã tăng hơn 6 lần trong thời kỳ 2006- 2010 đạt 1.565 tỷ đồng, chiếm 10,7% và năm 2011, đạt 690 tỷ đồng, chiếm 10,14% tổng thu ngân sách toàn tỉnh.

- Nâng cao năng lực sản xuất công nghiệp và tạo sự chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu kinh tế của tỉnh theo hướng hiện đại. Trong 20 quốc gia và vùng

lãnh thổ đầu tư FDI vào Bắc Ninh, thì đứng đầu là Hàn Quốc với 100 dự án với tổng vốn đăng ký 1.077 triệu USD (chiếm 30%/tổng vốn FDI); tiếp theo là Nhật Bản 52 dự án với 638 triệu USD; Đài Loan 28 dự án với 543 triệu USD. Nhờ vậy, đến năm 2011 số cơ sở sản xuất công nghiệp của Bắc Ninh đã tăng lên 29.650 cơ sở (gấp 3,3 lần so với năm 1997) với 151,8 nghìn lao động (gấp 4,8 lần). Khu vực FDI đã phát triển thêm nhiều ngành công nghiệp mới, sản phẩm mới, đáng chú ý là ngành công nghiệp điện tử viễn thông. Hai tập đoàn Samsung (vốn đầu tư 670 triệu USD) và Canon (130 triệu USD), là những tập đoàn đa quốc gia về lĩnh vực công nghiệp điện tử

Biểu đồ 2: Tỷ trọng xuất khẩu của khu vực FDI trong kim ngạch xuất khẩu toàn tỉnh giai đoạn 2001- 2011

Đơn vị: %



Nguồn: Cục Thống kê tỉnh Bắc Ninh

viễn thông và chính các doanh nghiệp của các tập đoàn này đã làm thay đổi và tạo nên đột phá của công nghiệp tỉnh Bắc Ninh. Năm 2010, SEV sản xuất 37 triệu sản phẩm, doanh thu đạt 30,4 nghìn tỷ VNĐ, tương đương 1,5 tỷ USD; hiện đang chuẩn bị đưa nhà máy thứ 2 vào hoạt động và dự kiến năm 2012 đạt sản lượng 100 triệu sản phẩm, phân đầu năm 2015 doanh thu đạt 16 tỷ USD. Cùng với SEV, 2 nhà máy Canon để bước vào thời kỳ phát triển và phân đầu đạt trần công suất trong năm 2012 với sản lượng 20 triệu máy in.

Tốc độ tăng giá trị sản xuất công nghiệp (theo giá cố định 1994) của 15 năm vừa qua là 38,0%, khu vực FDI là 133,8%. Nhờ vậy, thời kỳ 2006-2010, công nghiệp Bắc Ninh luôn giữ vững trong nhóm các tỉnh, thành phố có tốc độ tăng trưởng cao của cả nước với cả hai chỉ số “chỉ số giá trị sản xuất công nghiệp” và “chỉ số sản xuất sản phẩm (IIP)”. Năm 2011, giá trị sản xuất công nghiệp (giá cố định năm 1994) trên địa bàn Bắc Ninh ước đạt 62.552 tỷ đồng (trong đó khu vực FDI là 45.887 tỷ đồng), gấp 110 lần so với năm 1997, đưa công nghiệp Bắc Ninh lên đứng thứ 6/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Đóng góp của khu vực FDI làm cho công nghiệp luôn chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu kinh tế, trở thành “đầu tàu” tăng trưởng kinh tế của tỉnh.

- *Đổi mới và chuyển giao công nghệ, góp phần tăng cường cơ sở vật chất cho sự nghiệp CNH, HĐH.* Gia tăng các dự án đầu tư của các tập đoàn đa quốc gia (TNCs) hàng đầu thế giới trong lĩnh vực công nghệ cao như Canon, Samsung,... FDI thúc đẩy chuyển giao công nghệ tiên tiến, phát triển một số ngành kinh tế quan trọng của tỉnh như viễn thông,

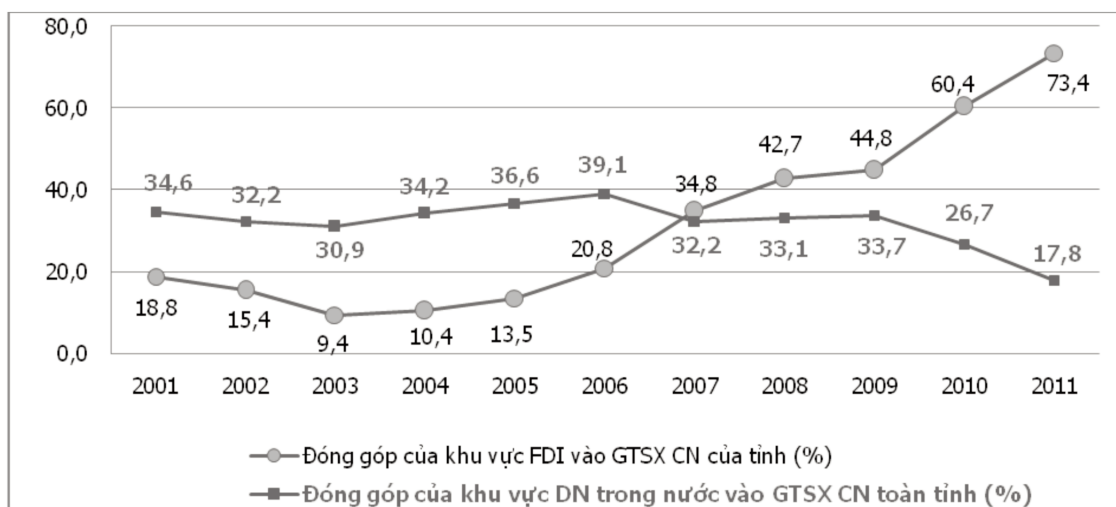
chế tạo điện tử, tin học,... Nhìn chung, trình độ công nghệ của khu vực FDI cao hơn hoặc bằng các thiết bị tiên tiến đã có trong nước và tương đương các nước trong khu vực. Đây là cơ hội để đội ngũ lao động trong tỉnh có thể tiếp cận, nắm bắt các công nghệ hiện đại trên thế giới.

Ngành công nghiệp điện tử có 30 doanh nghiệp đã đi vào hoạt động và gần 20 doanh nghiệp đang trong giai đoạn đầu tư, 100% là doanh nghiệp thuộc khu vực FDI, các doanh nghiệp này chủ yếu làm nhiệm vụ sản xuất phụ trợ cho 3 doanh nghiệp quy mô lớn thuộc 2 tập đoàn là Canon (Quế Võ và Tiên Sơn) và Samsung. Sự phát triển năng động của khu vực FDI có tác động lan toả, thúc đẩy các doanh nghiệp trong nước đổi mới công nghệ, phương thức quản lý để nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh của sản phẩm và dịch vụ trên thị trường trong nước và quốc tế.

- *Góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người lao động.* Kinh tế có vốn FDI cũng tạo việc làm và thu nhập ổn định cho một bộ phận dân cư. Số lao động làm việc trong các doanh nghiệp FDI cũng tăng lên qua từng giai đoạn, từ 7.699 người vào cuối năm 2006 đã tăng lên 36.800 người vào cuối năm 2010, chiếm 30,9% tổng số lao động trong các doanh nghiệp toàn tỉnh.

Theo kết quả điều tra của Ngân hàng Thế giới (WB), cứ 1 lao động trực tiếp sẽ tạo việc làm cho khoảng từ 2-3 lao động gián tiếp khác. Hoạt động của khu vực FDI có tác động lan tỏa trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nhất là kết cấu hạ tầng xã hội của các địa phương có Khu công nghiệp, các dịch vụ phục vụ cho sản xuất công nghiệp.

Biểu đồ 3: Tỷ trọng của khu vực FDI trong GTSX công nghiệp toàn tỉnh giai đoạn 2001-2011



- *Đưa nền kinh tế của tỉnh từng bước hội nhập với kinh tế khu vực và thế giới.* Khu vực FDI đã góp phần quan trọng mở rộng quan hệ kinh tế quốc tế theo hướng đa phương hóa và đa dạng hóa, thúc đẩy chủ động hội nhập kinh tế khu vực và thế giới. Quá trình phát triển khu vực FDI trên cơ sở quán triệt quan điểm mở cửa, hội nhập quốc tế của Đảng, phù hợp với thực tiễn và thông lệ quốc tế, góp phần hoàn thiện, tạo khung khổ pháp lý cơ bản điều chỉnh hoạt động của chủ thể kinh tế này. Hiện nay, 99% sản phẩm của SEV thuộc Tập đoàn Samsung được xuất khẩu, trong đó 42% vào thị trường khó tính Châu Âu, còn lại là thị trường Trung Đông và Đông Nam Á.

- *Thúc đẩy cải thiện môi trường đầu tư.* Nhằm tạo dựng môi trường đầu tư hấp dẫn để thu hút và quản lý dòng vốn FDI, cùng với chính sách vĩ mô của Chính phủ, Bắc Ninh cũng chủ động, tích cực đưa ra các chính sách phù hợp với thực tiễn của tỉnh. Theo báo cáo của VCCI, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của Bắc Ninh qua các năm tăng hạng nhanh và vững chắc, 3 năm liên tiếp nằm trong top 10 địa phương dẫn đầu trong bảng xếp hạng cải thiện môi trường đầu tư và năm 2011 với điểm số PCI là 67,27, Bắc Ninh đã vượt lên xếp vị trí thứ 2 của cả nước. So với các tỉnh, thành phố, trong 9 chỉ số thành phần để đánh giá PCI thì có 3 chỉ số Bắc Ninh đứng ở vị trí số 1 là: Tính năng động và tiên phong của lãnh đạo tỉnh; Chi phí thời gian để thực hiện các qui định của Nhà nước và Thiết chế pháp lý.

Bên cạnh những thành công trong thu hút FDI vào tỉnh Bắc Ninh thời gian qua, vẫn đang nổi lên không ít bất cập như: các dự án FDI vào tỉnh Bắc Ninh chưa phải là những dự án lớn, với công nghệ cao, đặc biệt là công nghệ nguồn, công nghệ, “xanh”, công nghệ thân thiện môi trường; Hầu hết các dự án đầu tư vào tỉnh Bắc Ninh chủ yếu là công nghệ bậc trung, công nghệ lạc hậu, gây ô nhiễm môi trường và không ít các vấn đề bất cập về mặt xã hội,... Vì vậy, để thu hút FDI những năm tới, buộc Bắc Ninh phải có những thay đổi “đột phá” về mặt chính sách và giải pháp. Chỉ có như vậy, tỉnh Bắc Ninh mới hướng tới thực hiện tới mục tiêu là tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại và phát triển bền vững.

2.Chính sách đối với khu vực kinh tế có vốn FDI và một số khuyến nghị

Vừa qua tại “Hội thảo giải pháp thúc đẩy nâng cao chất lượng thu hút đầu tư nước ngoài vào Việt Nam”, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã đưa ra khuyến

ngợi: Trong những năm qua, chính sách thu hút FDI của Việt Nam chưa chú trọng đến chất lượng mà chủ yếu nhắm đến số lượng nhằm nhanh chóng khai thác nguồn nhân lực dồi dào và tài nguyên thiên nhiên sẵn có. Trong bối cảnh đó, tranh thủ sự phân cấp quản lý của Chính phủ, các địa phương đã đề ra nhiều chính sách ưu đãi đầu tư về thuế và đất đai, nhằm thu hút FDI để tận dụng nguồn nhân lực, tăng thu ngân sách, cải thiện thu nhập của người dân. Do vậy, cần phải xem xét lại chính sách ưu đãi FDI của các địa phương; không thể ưu đãi mọi dự án đều như nhau; nhà đầu tư nào vào đầu tư cũng đều được ưu đãi như nhau về đất đai, thuế,... đã đến lúc dự án nào công nghệ cao, thân thiện môi trường thì ưu đãi; dự án nào công nghệ thấp (lạc hậu) ảnh hưởng môi trường thì hạn chế, tạo rào cản kỹ thuật.

Kinh nghiệm 25 năm phát triển khu vực kinh tế có vốn FDI ở Việt Nam cho thấy, để thu hút được FDI chất lượng cao, điều quan trọng cần làm là: (1) có tư duy mới về FDI; (2) tạo ra nguồn nhân lực có chất lượng cao; (3) tạo ra cộng đồng doanh nghiệp trong nước năng động, sáng tạo và có trình độ sản xuất cao; và (4) cải thiện môi trường thể chế và cơ sở hạ tầng theo chuẩn mực quốc tế để tạo thuận lợi hơn nữa cho đầu tư và kinh doanh của các tập đoàn đa quốc gia.

Bắc Ninh bước vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, với mục tiêu: “...Phấn đấu đến năm 2015 đưa Bắc Ninh cơ bản trở thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại, thành phố trực thuộc Trung ương vào năm 2020”. Sự phát triển của một mô hình kinh tế phụ thuộc vào *tính chất và trình độ phát triển của lực lượng sản xuất*. Do vậy, định hướng phát triển khu vực FDI trong nền kinh tế, trước hết là định hướng phát triển của lực lượng sản xuất, chứ không phải là tỷ lệ tăng trưởng số lượng hàng năm bằng bất cứ giá nào. Hơn nữa, chúng ta đang thực hiện tái cấu trúc nền kinh tế theo tư duy chuyển từ “chiều rộng” sang “chiều sâu”, trong đó có khu vực FDI, để chuẩn bị bước vào thời kỳ phát triển mới.

Sẽ là muộn, nếu không có tư duy mới trong việc định hướng thu hút FDI. Theo khảo sát PCI đối với doanh nghiệp FDI (PCI-FDI) năm 2011, đa số các doanh nghiệp FDI hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp - chế tạo (65%), dịch vụ - thương mại chiếm 24% trong tổng số. Hiện tại, khoảng 5% doanh nghiệp FDI hoạt động trong ngành công nghệ hiện đại, 5% trong dịch vụ khoa học - công nghệ, 3,5% trong dịch vụ tài chính, quản lý đòi hỏi kỹ năng cao. Hầu hết các doanh nghiệp FDI ở Bắc Ninh có quy

mô tương đối nhỏ về cả lao động và vốn, chủ yếu đến từ các nền kinh tế Đông Á, Hàn Quốc, Đài Loan và Trung Quốc.

Các TNCs thường gắn liền với các công nghệ nguồn, công nghệ lõi, vì vậy cần có chính sách thu hút và đáp ứng yêu cầu của các TNCs hàng đầu thế giới, trong đó đặc biệt quan tâm chiến lược xúc tiến đầu tư tầm quốc gia với các TNCs cùng các chính sách ưu đãi đầu tư hấp dẫn. Do vậy, thu hút FDI cần tập trung vào các ngành có công nghệ cao, công nghệ nguồn, thân thiện với môi trường và tăng cường sự liên kết giữa các khu vực (kinh tế vùng quốc gia, nội bộ nền kinh tế của tỉnh, hệ thống cơ sở giáo dục và dạy nghề,...). Đặc biệt, cần tập trung vào các dự án thuộc ngành, lĩnh vực tạo ra các sản phẩm có lợi thế cạnh tranh, các sản phẩm có khả năng tham gia mạng sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu như công nghệ cao, cơ khí, công nghệ thông tin và truyền thông, dược, công nghệ sinh học, công nghiệp môi trường và các ngành sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo,... để hướng tới “cơ bản trở thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại”. Có một nghiên cứu đã đưa ra dự báo “Bắc Ninh trở thành một trung tâm công nghiệp điện tử viễn thông của Việt Nam và khu vực Đông Nam Á trong thời gian tới”. Lao động chất lượng cao luôn là điều kiện tiên quyết để thu hút các nguồn vốn đầu tư vào những ngành sản xuất có giá trị gia tăng cao. Chỉ số thành phần chất lượng lao động trong PCI 2011 Bắc Ninh giảm điểm so với những năm trước, nhưng thứ tự trên bảng xếp hạng lại tăng thứ 6 toàn quốc. Điều đó cho thấy báo động về nguồn lao động chất lượng cao để thu hút FDI công nghệ cao những năm tới. Thực hiện chiến lược phát triển nguồn nhân lực đến năm 2020, tỉnh cần chú trọng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, tập trung đổi mới căn bản và toàn diện hệ thống giáo dục và dạy nghề của tỉnh. Đồng thời thu hút FDI từ các tập đoàn đa quốc gia cả hai hướng: thực hiện những dự án lớn, công nghệ cao hướng vào xuất khẩu; tạo điều kiện để một số tập đoàn đa quốc gia xây dựng các trung tâm nghiên cứu, phát triển công nghệ gắn với đào tạo nguồn nhân lực.

Cải thiện môi trường đầu tư, nhất là môi trường

Tài liệu tham khảo:

1. Báo cáo PCI 2011 của VCCI.
2. Đề án thu hút FDI Bắc Ninh 2011- 2020.
3. Cục Thống kê Bắc Ninh: Số liệu thống kê chủ yếu thời kỳ 1997-2011.

thể chế và cơ sở hạ tầng là giải pháp bền vững, lâu dài để thu hút đầu tư, kể cả FDI và đầu tư trong nước. Theo đánh giá của VCCI, PCI của Bắc Ninh những năm qua đã có những thăng hạng vượt bậc. Nhưng chất lượng của từng chỉ số thành phần đang phải bàn thêm, có chỉ số thành phần thấp hơn so với địa phương khác, so với 2010 có những chỉ số giảm điểm. Cắt bỏ những rào cản tạo hấp lực mới thu hút FDI và đầu tư trong nước đồng nghĩa với việc PCI của Bắc Ninh phải cải thiện và duy trì liên tục ở tốp đầu, đang là thách thức đối với việc cải thiện môi trường đầu tư những năm tới. Báo cáo PCI 2011 cảnh báo: “Rất ít thấy những cải cách trong các lĩnh vực nhiều thử thách, chẳng hạn như cải thiện lòng tin vào hệ thống tư pháp, nâng cao chất lượng lao động địa phương. Muốn vậy, bên cạnh việc đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực, phải chú trọng chính sách thu hút và sử dụng nhân tài. Dường như các tỉnh thành công từ những thời kỳ đầu cải cách của Việt Nam lại đang đối mặt với bẫy thu nhập trung bình trước các tỉnh bạn khác, những địa phương có thể tăng điểm nhờ những cải cách tương đối dễ”.

Chính sách ưu đãi đầu tư hướng tới chấm dứt tình trạng mọi dự án FDI đều được ưu đãi như nhau, cần bảo đảm hấp dẫn nhà đầu tư tiềm năng vào ngành, nghề lĩnh vực công nghệ cao, thân thiện với môi trường; đồng thời phải tạo rào cản kỹ thuật đối với những dự án công nghệ thấp không thân thiện với môi trường. Chính sách phải hướng tới nâng cao chất lượng và hiệu quả trên cơ sở bảo đảm lợi ích quốc gia, hiệu quả kinh tế - xã hội của tỉnh.

Cuối cùng, việc Việt Nam sẽ ký kết các thỏa thuận thương mại song phương và khu vực cũng mở ra thời cơ mới cho các tỉnh thu hút FDI. Hiện nay, Việt Nam đang tham gia đàm phán Hiệp định đối tác kinh tế chiến lược xuyên Thái Bình Dương (TPP) và trong tương lai gần sẽ đàm phán Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU. Thêm nữa, nhiều dự án FDI thuộc khu vực Bắc Âu hết chu kỳ, các nhà đầu tư sẽ tìm địa chỉ đầu tư mới thực hiện “tối đa hoá lợi nhuận”. Đó là những tiền đề quan trọng cho một “làn sóng đầu tư” mạnh đến từ những nước có nền tảng công nghệ tiên tiến như Mỹ, Nhật và EU nếu chúng ta biết tạo lợi thế so sánh. □